

中華科技大學114學年度秋季班新南向產學合作國際專班 餐旅管理系學生錄取名單

Danh sách trúng tuyển lớp Chuyên Ban Quốc Tế năm học 2025

經114年7月14日新南向產學合作國際專班申請入學招生委員會審查通過

編號	學制 Degree	中文姓名	英文姓名 English Name	國籍 Citizenship	錄取別 Status
1	大學部Bachelor	陳○海	TRAN VAN HAI	越南Việt Nam	正取Chính thức
2	大學部Bachelor	裴○達	BUI DUY DAT	越南Việt Nam	正取Chính thức
3	大學部Bachelor	阮○勇	NGUYEN TIEN DUNG	越南Việt Nam	正取Chính thức
4	大學部Bachelor	黎氏○銀	LE THI KIM NGAN	越南Việt Nam	正取Chính thức
5	大學部Bachelor	阮氏○嬌	NGUYEN THI DIEM KIEU	越南Việt Nam	正取Chính thức
6	大學部Bachelor	林○日	LAM MINH NHUT	越南Việt Nam	正取Chính thức
7	大學部Bachelor	阮○書	NGUYEN ANH THU	越南Việt Nam	正取Chính thức
8	大學部Bachelor	裴○清	BUI DUY THANH	越南Việt Nam	正取Chính thức
9	大學部Bachelor	阮氏○芳	NGUYEN THI THU PHUONG	越南Việt Nam	正取Chính thức
10	大學部Bachelor	黎○蝶	LE NGOC DIEP	越南Việt Nam	正取Chính thức
11	大學部Bachelor	潘○長	PHAN LE TRUONG	越南Việt Nam	正取Chính thức
12	大學部Bachelor	阮○新科	NGUYEN SY TAN KHOA	越南Việt Nam	正取Chính thức
13	大學部Bachelor	武○葳	VO TUONG VY	越南Việt Nam	正取Chính thức
14	大學部Bachelor	陳○軍	TRAN MINH QUAN	越南Việt Nam	正取Chính thức
15	大學部Bachelor	高○心	CAO HOANG TAM	越南Việt Nam	正取Chính thức
16	大學部Bachelor	阮○戰	NGUYEN HOANG CHIEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
17	大學部Bachelor	黎○輝	LE QUANG HUY	越南Việt Nam	正取Chính thức
18	大學部Bachelor	韋氏○玄	VI THI PHUONG HUYEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
19	大學部Bachelor	阮○愛兒	NGUYEN QUYNH AI NHI	越南Việt Nam	正取Chính thức
20	大學部Bachelor	尹○英	ROAN TUAN ANH	越南Việt Nam	正取Chính thức
21	大學部Bachelor	鄧○義	DANG VAN NGHIA	越南Việt Nam	正取Chính thức
22	大學部Bachelor	阮○黃	NGUYEN HUY HOANG	越南Việt Nam	正取Chính thức
23	大學部Bachelor	吳氏○玲	NGO THI THUY LINH	越南Việt Nam	正取Chính thức
24	大學部Bachelor	武○強	VU TUAN CUONG	越南Việt Nam	正取Chính thức
25	大學部Bachelor	杜氏○兒	DO THI YEN NHI	越南Việt Nam	正取Chính thức
26	大學部Bachelor	武氏○意	VO THI NHU Y	越南Việt Nam	正取Chính thức
27	大學部Bachelor	武氏○薇	VO THI KIEU VI	越南Việt Nam	正取Chính thức
28	大學部Bachelor	潘○如	PHAN HUYNH NHU	越南Việt Nam	正取Chính thức
29	大學部Bachelor	劉○琿	LUU THI CHANH	越南Việt Nam	正取Chính thức
30	大學部Bachelor	阮○河	NGUYEN THANH HA	越南Việt Nam	正取Chính thức
31	大學部Bachelor	黃○孟	HOANG DUC MANH	越南Việt Nam	正取Chính thức
32	大學部Bachelor	阮○燈	NGUYEN HAI DANG	越南Việt Nam	正取Chính thức
33	大學部Bachelor	阮○嘉欣	NGUYEN ĐANG GIA HAN	越南Việt Nam	正取Chính thức
34	大學部Bachelor	韶○興	THIEU HOANG HUNG	越南Việt Nam	正取Chính thức
35	大學部Bachelor	阮○黃	NGUYEN VAN HOANG	越南Việt Nam	正取Chính thức
36	大學部Bachelor	陳○懷	TRAN THANH HOAI	越南Việt Nam	正取Chính thức
37	大學部Bachelor	陳○清福	TRAN NGOC THANH PHUOC	越南Việt Nam	正取Chính thức
38	大學部Bachelor	潘○鮮	PHAN THI TUOI	越南Việt Nam	正取Chính thức
39	大學部Bachelor	黎氏○意	LE THI NHU Y	越南Việt Nam	正取Chính thức
40	大學部Bachelor	阮氏○貞	NGUYEN THI VIET TRINH	越南Việt Nam	正取Chính thức

中華科技大學114學年度秋季班新南向產學合作國際專班 餐旅管理系學生錄取名單

Danh sách trúng tuyển lớp Chuyên Ban Quốc Tế năm học 2025

經114年7月14日新南向產學合作國際專班申請入學招生委員會審查通過

編號	學制 Degree	中文姓名	英文姓名 English Name	國籍 Citizenship	錄取別 Status
41	大學部Bachelor	阮氏○香	NGUYEN THI NGOC HUONG	越南Việt Nam	備取Dự bị
42	大學部Bachelor	阮○荷	NGUYEN THI HA	越南Việt Nam	備取Dự bị
43	大學部Bachelor	陳○民	TRAN KHANH DAN	越南Việt Nam	備取Dự bị
44	大學部Bachelor	武○成	VU VAN THANH	越南Việt Nam	備取Dự bị
45	大學部Bachelor	阮○蝶	NGUYEN VAN DIEP	越南Việt Nam	備取Dự bị
46	大學部Bachelor	潘○香	PHAN BICH HUONG	越南Việt Nam	備取Dự bị
47	大學部Bachelor	潘氏○賢	PHAN THI THU HIEN	越南Việt Nam	備取Dự bị
48	大學部Bachelor	阮○玲	NGUYEN NHA LINH	越南Việt Nam	備取Dự bị
49	大學部Bachelor	范○英	PHAM THE ANH	越南Việt Nam	備取Dự bị
50	大學部Bachelor	黃○山	HOANG HUNG SON	越南Việt Nam	備取Dự bị
51	大學部Bachelor	阮○河	NGUYEN THI HA	越南Việt Nam	備取Dự bị
52	大學部Bachelor	潘○純	PHAN DANG THUAN	越南Việt Nam	備取Dự bị
53	大學部Bachelor	黃○秀	HOANG ANH TU	越南Việt Nam	備取Dự bị
54	大學部Bachelor	阮氏○妮	NGUYEN THI DIEU NI	越南Việt Nam	備取Dự bị
55	大學部Bachelor	阮○偉	NGUYEN TAN VY	越南Việt Nam	備取Dự bị
56	大學部Bachelor	陳氏○映	TRAN THI MINH ANH	越南Việt Nam	備取Dự bị
57	大學部Bachelor	阮○維	NGUYEN DUC DUY	越南Việt Nam	備取Dự bị
58	大學部Bachelor	裴○英	BUI QUOC ANH	越南Việt Nam	備取Dự bị
59	大學部Bachelor	武○懷	VU MINH HOÀI	越南Việt Nam	備取Dự bị
60	大學部Bachelor	阮○玲	NGUYEN KHANH LINH	越南Việt Nam	備取Dự bị
61	大學部Bachelor	范○瑜	PHAM VAN DU	越南Việt Nam	備取Dự bị
62	大學部Bachelor	段○興	DOAN CHI HUNG	越南Việt Nam	備取Dự bị
63	大學部Bachelor	阮○北	NGUYEN VIET BAC	越南Việt Nam	備取Dự bị
64	大學部Bachelor	陳○猛	TRAN DUC MANH	越南Việt Nam	備取Dự bị
65	大學部Bachelor	梅○征	MAI TRUONG CHINH	越南Việt Nam	備取Dự bị
66	大學部Bachelor	陳氏○簪	TRAN THI NGOC TRAM	越南Việt Nam	備取Dự bị
67	大學部Bachelor	梅○陽	MAI THAI DUONG	越南Việt Nam	備取Dự bị
68	大學部Bachelor	黃○理	HOANG XUAN LY	越南Việt Nam	備取Dự bị
69	大學部Bachelor	阮○林	NGUYEN NGOC LAM	越南Việt Nam	備取Dự bị
70	大學部Bachelor	阮氏○福	NGUYEN THI BE PHUC	越南Việt Nam	備取Dự bị